

KẾT QUẢ BẢO LƯU KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 - KHÓA 02

Kỳ kiểm tra ngày 04 tháng 05 năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày / /2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ Thuật - Công Nghệ Cần Thơ)

| STT       | SBD    | MSSV        | HỌ TÊN         |        | N. SINH    | NƠI SINH   | ĐIỂM<br>MÔN<br>NGHE | ĐIỂM<br>MÔN<br>ĐỌC | ĐIỂM<br>MÔN<br>VIẾT | ĐIỂM<br>MÔN<br>NÓI | GHI<br>CHÚ |
|-----------|--------|-------------|----------------|--------|------------|------------|---------------------|--------------------|---------------------|--------------------|------------|
| 1         | B12005 | QLXD2411002 | Dương Thanh    | Hải    | 13.09.2006 | An Giang   |                     | 6.3                | 8.0                 | 5.0                |            |
| 2         | B12006 | TCNH2411003 | Trương Thị Huế | Lộc    | 06.01.2006 | An Giang   |                     | 6.8                | 5.0                 | 6.5                |            |
| 3         | B12008 | CNXD2311024 | Chu Kim        | Ngọc   | 10.01.2005 | Hậu Giang  | 5.3                 | 7.0                |                     |                    |            |
| 4         | B12011 | QTKD2411036 | Lâm Lý Yến     | Như    | 15.07.2006 | Sóc Trăng  | 9.5                 | 8.3                | 5.0                 |                    |            |
| 5         | B12013 | QTKD2311023 | Phạm Thị Cát   | Phượng | 17.06.2005 | Tây Ninh   | 6.8                 |                    | 5.0                 | 7.5                |            |
| 6         | B12016 | TCNH2411030 | Lê Thị Na      | Ril    | 12.04.2006 | Sóc Trăng  | 5.3                 | 5.3                |                     |                    |            |
| 7         | B12017 | KETO2311004 | Lại Hoàng      | Sang   | 10.09.2005 | Tiền Giang | 8.0                 | 7.5                | 7.0                 |                    |            |
| 8         | B12018 | TCNH2411007 | Trang Thị Kiêm | Tuyền  | 15.08.2006 | Hậu Giang  | 6.5                 |                    |                     |                    |            |
| 9         | B12019 | QLXD2411019 | Ngô Ngọc Nhật  | Vy     | 08.06.2006 | Cần Thơ    |                     | 5.8                | 5.5                 | 5.5                |            |
| 10        | B12022 | QTKD2411078 | Nguyễn Hồng    | Xuân   | 25.11.2006 | An Giang   | 6.0                 |                    | 5.0                 |                    |            |
| Tổng cộng |        |             |                |        |            |            | 7                   | 7                  | 7                   | 4                  |            |

Tổng số thí sinh bảo lưu: 10 thí sinh.

Tổng số thí sinh bảo lưu môn nghe: 07 thí sinh

Tổng số thí sinh bảo lưu môn đọc: 07 thí sinh

Tổng số thí sinh bảo lưu môn viết: 07 thí sinh

Tổng số thí sinh bảo lưu môn nói: 04 thí sinh

*Cần Thơ, ngày      tháng 05 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã**